TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08-8-2022
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Ông Quàng Văn Mầng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ml, tỉnh Sl.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ml không tham gia phiên tòa.

Ngày 08/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ml, tỉnh Sl, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị LTL, sinh 1982, trú tại: TK PT, thị trấn IO, huyện Ml, tỉnh Sl. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh LVH, sinh 1977, trú tại: TK PT, thị trấn IO, huyện Ml, tỉnh Sl. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTL trình bày:

Chị và anh LVH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 18/11/2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn IO, huyện Ml, tỉnh Sl. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh LVH không chăm lo xây dựng gia đình, nghiện ma túy. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTL xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVH.

Về con chung: Có hai con là LVQ, sinh ngày 20/11/2002 và LTH, sinh ngày 11/4/2005. Chị xác định hiện nay hai cháu đều đã lớn trưởng thành có công việc và cuộc sống riêng, không yêu cầu giải quyết về con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh LVH từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTL và anh LVH. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTL, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do anh LVH có biểu hiện sử dụng ma túy, dẫn đến không chăm lo xây dựng gia đình.

Về con chung: Có con là LVQ, sinh ngày 20/11/2002 và LTH, sinh ngày 11/4/2005.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh LVH sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, từ chối khai trình bầy nguyện vọng, anh LVH đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân thị trấn IO, huyện Ml, tỉnh Sl và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh LVH.

Nguyên đơn chị LTL có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTL và anh LVH có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian đầu. Sau phát sinh mâu thuẫn vợ chồng được xác định nguyên nhân do anh LVH không chăm lo xây dựng gia đình, đi vào con đường nghiện ma túy. Mâu thuẫn đã được chính quyền địa phương và gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Hai người không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ nhiều năm nay, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTL và anh LVH đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải. Đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị LTL yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTL được ly hôn anh LVH.

[3] Về con chung: Có hai con là LVQ, sinh ngày 20/11/2002 và LTH, sinh ngày 11/4/2005. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu LTH xác định hiện nay cháu đã lớn trưởng thành có công việc và cuộc sống riêng, không yêu cầu giải quyết về nuôi con. Là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTL chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị LTL được ly hôn anh LVH.

2. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị LTL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001917 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ml, tỉnh Sl.

Chị LTL. Anh LVH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sl;
- VKSND huyện Ml (2);
- Chi cục THADS huyện Ml;
- UBND thị trấn IO, huyện Ml (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.